

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/HS-ST

Ngày: 19-6-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Công Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Sầm Thị Anh

Ông Hoàng Hữu

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Nông Thiện Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo: **Trần Tuấn Q**; Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1993 tại xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi cư trú: Xóm C, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức T và bà Nguyễn Thị N; có vợ Ngô Thị H và có 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Dương Văn K; sinh năm 1978 (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Hứa Thị S; sinh năm 1978

Nơi cư trú: Xóm L, xã K, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt

+ Anh Dương Văn H1; sinh năm 1981

Nơi cư trú: Xóm L, xã K, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Công ty cổ phần xây dựng và thương mại T

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Ông Phạm Văn H3; sinh năm 1957; chức vụ: Giám đốc

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hứa Kim N1, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Xóm C, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Anh Hứa Kim N1; sinh năm 1986

Nơi cư trú: Xóm C, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

+ Anh Hoàng Văn T1; sinh năm 1984

Nơi cư trú: Xóm P, xã K, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

+ Anh Hoàng Văn X; sinh năm 1981

Nơi cư trú: Xóm P, xã K, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 26/12/2017, bị cáo Trần Tuấn Q điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 20C-098.93 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 20R-006.23 đi từ Cao Bằng xuống Thái Nguyên theo quốc lộ 3 Cao Bằng - Hà Nội. Trên xe còn có Hứa Kim N1 (Sinh năm 1986, trú tại xóm C, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) ngồi ghế phụ. Khi điều khiển xe đến đoạn đường dốc ki lô mét 255 + 800 thuộc địa phận xóm Đ, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng, lúc vào cua Q đã điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái là phần đường của xe đi ngược chiều. Khi đó, có 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 11S1-0446 do Dương Văn K điều khiển chở Dương Văn H1 chạy theo hướng ngược lại đang lên dốc đã vào cua nhưng bị xe do Q điều khiển lấn sang phần đường của mình. Do quá bất ngờ, không kịp xử lý nên xe mô tô do anh K điều khiển đã đâm vào phần lan can bảo vệ sườn bên trái của xe đầu kéo khiến xe bị đổ xuống đường; Anh H1 bị văng ra khỏi xe còn anh K kẹt lại trên xe mô tô và bị bánh lốp trục số 4 bên trái xe đầu kéo kéo lê trên mặt đường khoảng 10 mét. Hậu quả, anh K tử vong tại chỗ còn anh H1 bị thương nên được đưa đi Bệnh viện tỉnh Cao Bằng cấp cứu, điều trị. Sau đó, bị cáo Q đã đến cơ quan Công an huyện Hòa An trình báo về sự việc.

Tại Bản kết luận về giám định pháp y về thương tích số 022/18/TgT ngày 19/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận kết quả giám định đối với bị hại Dương Văn H1 như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy xương đốt bàn II, III, IV, V bàn tay trái: 20%.
- Sẹo phần mềm hình chân chim vùng đầu kích thước lớn: 10%.
- 03 (Ba) vết sẹo vùng bàn tay trái, cẳng chân phải: 04%.
- Chấn động não sau chấn thương, điều trị ổn định. Điện não đồ có sóng nhanh β lan tỏa khắp hai bên bán cầu dạng sóng kích thích: 03%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 33% (Ba mươi ba phần trăm)”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 23/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận tổng giá trị các bộ phận hư hỏng của 01 xe mô tô biển kiểm soát 11S1-0446 là 2.648.200đ (Hai triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm đồng).

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ các vật chứng có liên quan là xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 20C-098.93, rơ moóc biển kiểm soát 20R-006.23, xe mô tô mang biển kiểm soát 11S1-0446 và các giấy tờ liên quan của hai phương tiện giao thông. Trong quá trình điều tra, Công ty cổ phần xây dựng và thương mại T là chủ sở hữu xe đầu kéo đã có Đơn xin nhận lại tài sản để phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty và được Cơ quan điều tra giao trả lại xe đầu kéo và rơ moóc vào ngày 26/02/2018.

Ngày 21/3/2018, bị cáo Q đã chủ động đến thăm hỏi và thỏa thuận bồi thường cho gia đình anh K số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng), anh H số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Sau khi thỏa thuận xong về việc bồi thường, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã có Đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Q.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSHA ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Trần Tuấn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) đến 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo và bị hại, người đại diện của bị hại đã tự thỏa thuận xong việc bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hoàn trả cho những chủ sở hữu hợp pháp các vật chứng của vụ án là tài sản và các giấy tờ có liên quan. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Văn K là chị Hứa Thị S và bị hại Dương Văn H1 đều vắng mặt, tuy nhiên cả chị S và anh H1 đều có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường thiệt hại.

Tại phần tranh luận, bị cáo Q không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt bị hại Dương Văn H1, người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Văn K (đã chết) là chị Hứa Thị S và những người làm chứng Hoàng Văn T1, Hoàng Văn X: Xét thấy tại phiên tòa bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa, đồng thời việc bồi thường thiệt hại đã được thực hiện xong, những người này đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, do vậy Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa.

[3] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo; lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã xác định được vào ngày 26/12/2017 bị cáo Q điều khiển xe ô tô đầu kéo đi không đúng phần đường quy định, lấn chiếm phần

đường của phương tiện đi ngược chiều dẫn đến va chạm với 01 xe mô tô biển kiểm soát 11S1-0446 do anh K điều khiển, chở anh H1 ngồi sau. Hậu quả, vụ va chạm khiến anh K tử vong tại chỗ, anh H bị thương với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 33% (Ba mươi ba phần trăm).

Kết quả khám nghiệm hiện trường của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An cho thấy đoạn đường xảy ra tai nạn là đường rải nhựa, phẳng, có biển báo hiệu đường bộ, vạch sơn kẻ đường, chiều rộng mặt đường là 07 mét 45; đường dốc, vòng cua sang phải hướng Hà Nội - Cao Bằng. Toàn bộ dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông gồm vết phanh bên trái của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 20C-098.93, rơ moóc biển kiểm soát 20R-006.23 nằm ở phần đường bên trái theo hướng di chuyển của xe ô tô đầu kéo, dấu vết phanh và dấu vết cày của xe mô tô biển kiểm soát 11S1-0446 đều ở phần đường của xe mô tô biển kiểm soát 11S1-0446.

Khám nghiệm dấu vết trên thân thể của bị hại Dương Văn K cho thấy:

- Chân phải của nạn nhân bị gãy, cong gập ở phía trước phần đùi và bị mắc kẹt ở bộ phận đầu xe mô tô biển kiểm soát 11S1-0446;
- Phần đầu của nạn nhân có vết thủng hộp sọ, kích thước 13cm x 08cm.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 20C-098.93, rơ moóc biển kiểm soát 20R-006.23 cho thấy:

- Xước, bẹp lõm khung sắt bảo hiểm sườn trái rơ moóc 20R-006.23, dài 04 mét 10, rộng 0,50 mét. Thanh ngang bên dưới bị gãy ở phần sau, dài 02 mét 50, rộng 0,13 mét;
- Khung bảo hiểm sườn bên trái của rơ moóc 20R-006.23, thanh ngang trên bị gãy, kích thước 01 mét 20 x 0,70 mét.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ có quy định: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”. Từ những nhận định và các chứng cứ nêu trên đã có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Tuấn Q phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày 01/01/2018 (Ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành) tuy nhiên để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 thì cần áp dụng các

quy định tương ứng của Bộ luật hình sự năm 2015 để truy tố và xét xử đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn, hối cải. Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã có Đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy áp dụng loại hình phạt tiền với mức hình phạt ở mức trung bình của khung hình phạt là phù hợp.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn Q đã thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại cho các bị hại với tổng số tiền là 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng), trong đó người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Văn K là chị Hứa Thị S đã nhận số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng); bị hại Dương Văn H1 đã nhận số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Việc thỏa thuận này là tự nguyện và các bên không có yêu cầu gì thêm, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét thêm về phần bồi thường thiệt hại.

[7] Về việc xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 11S1-0446; Giấy đăng ký mô tô, xe máy; chứng nhận bảo hiểm và giấy phép lái xe đều mang tên Dương Văn K. Đây là tài sản của bị hại Dương Văn K, chị S yêu cầu được hoàn trả lại nên cần hoàn trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với Giấy đăng ký xe ô tô, chứng nhận kiểm định, chứng nhận bảo hiểm của xe đầu kéo biển kiểm soát 20C-098.93 và chứng nhận đăng ký rơ moóc, chứng nhận kiểm định rơ moóc biển kiểm soát 20R-006.23. Đây là giấy tờ hợp pháp của Công ty cổ phần thương mại và xây dựng T nên cần hoàn trả cho Công ty cổ phần thương mại và xây dựng T là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với giấy phép lái xe số 190140009303 mang tên Trần Tuấn Q, đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo Q, tại phiên tòa bị cáo yêu cầu được hoàn trả lại do vậy cần hoàn trả cho bị cáo Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn Q phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử bị cáo Trần Tuấn Q 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

2. Về việc bồi thường thiệt hại:

Xác nhận bị cáo Trần Tuấn Q đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Văn K là chị Hứa Thị S số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) và bị hại Dương Văn H1 số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) theo Giấy thỏa thuận ngày 21/3/2018.

3. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Hoàn trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại chị Hứa Thị S:
 - + 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 11S1-0446;
 - + 01 (Một) đăng ký mô tô, xe máy số 000458 biển kiểm soát 11S1-0446 mang tên Dương Văn K;
 - + 01 (Một) chứng nhận bảo hiểm số 011797168 của xe mô tô biển kiểm soát 11S1-0446;
 - + 01 (Một) giấy phép lái xe số AR 311256 mang tên Dương Văn K.
- Hoàn trả cho Công ty cổ phần thương mại và xây dựng T:
 - + 01 (Một) đăng ký xe ô tô số 019140 biển kiểm soát 20C-098.93 (Bản photo, có chứng thực);
 - + 01 (Một) chứng nhận kiểm định số 0066730 xe đầu kéo biển kiểm soát 20C-098.93;
 - + 01 (Một) chứng nhận đăng ký rơ moóc số 000856 biển kiểm soát 20R-006.23;
 - + 01 (Một) chứng nhận kiểm định rơ moóc số 0757773 biển kiểm soát 20R-006.23;
 - + 01 (Một) chứng nhận bảo hiểm số 70172151 xe đầu kéo biển kiểm soát 20C-098.93;
 - + 01 (Một) chứng nhận bảo hiểm số 003332738 xe đầu kéo biển kiểm soát 20C-098.93 (Bản photo).

- Hoàn trả cho bị cáo Trần Tuấn Q 01 (Một) giấy phép lái xe số 190140009303 mang tên Trần Tuấn Q.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2018. (Đối với xe mô tô biển kiểm soát 11S1-0446 đang được gửi tại kho Cơ quan Công an huyện Hòa An).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Trần Tuấn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Công Hưng